

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HKI
MÔN: LỊCH SỬ 12

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Ngày 13/8/1945, khi nhận được tin Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thành lập

- A. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam. B. Ủy ban lâm thời Khu giải phóng.
C. Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ. D. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

Câu 2: Các tỉnh nào dưới đây giành chính quyền sớm nhất trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Bắc Giang, Hải Dương, Bình Định, Quảng Nam.
B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
C. Quảng Ngãi, Quảng Nam, Hà Tĩnh, Quảng Bình.
D. Bắc Giang, Hà Nội, Thái Nguyên, Hải Dương.

Câu 3: Thời cơ khách quan thuận lợi của Cách mạng tháng Tám là sự kiện nào sau đây?

- A. Nhật đảo chính lật đổ Pháp trên toàn Đông Dương (9/3/1945).
B. Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật (6, 9/8/1945).
C. Đức đã đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện (9/5/1945).
D. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện (15/8/1945).

Câu 4: Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có ý nghĩa

- A. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền được thắng lợi trong cả nước.
B. ảnh hưởng lớn và quyết định đến các địa phương trong cả nước.
C. đó là các cuộc khởi nghĩa hình mẫu trong Cách mạng tháng Tám.
D. đánh dấu Cách mạng tháng Tám giành được thắng lợi hoàn toàn.

Câu 5: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu chế độ phong kiến ở Việt Nam đã sụp đổ hoàn toàn? A. G giành được chính quyền ở Hà Nội.

- B. Vua Bảo Đại đã tuyên bố thoái vị.
C. Khởi nghĩa thắng lợi trong cả nước. D. Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập.

Câu 6: Một trong những nội dung thể hiện vai trò của Mặt trận Việt Minh đối với thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945) là

- A. lực lượng quyết định. B. lực lượng xung kích.
C. đoàn kết toàn dân tộc. D. chính đảng lãnh đạo.

Câu 7: Lực lượng nào sau đây đóng vai trò quyết định đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945)?

- A. Vũ trang. B. Chính trị. C. Trí thức. D. Nông dân.

Câu 8: Nội dung nào sau đây là bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo Tổng khởi giành chính quyền năm 1945 của Đảng Cộng sản Đông Dương?

- A. Phải xây dựng được khối liên minh công - nông, xây dựng đoàn kết quốc tế.
B. Tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai và hợp pháp, nửa hợp pháp.
C. Phải chú ý xây dựng lực lượng vũ trang hùng mạnh để quyết định chiến trường.
D. Khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền từng bộ phận, chớp thời cơ khởi nghĩa.

Câu 9: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 – 1954) bùng nổ trong bối cảnh quốc tế nào sau đây?

- A. Nhân dân Việt Nam đã trở thành người làm chủ đất nước
B. Lực lượng vũ trang ba thứ quân có sự phát triển vượt bậc
C. Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa phát triển.
D. Chế độ xã hội mới, tiến bộ ở Việt Nam đang được củng cố

Câu 10: Sự kiện nào mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam lần hai của thực dân Pháp?

- A. Quân Pháp mở cuộc tấn công ta ở căn cứ địa Việt Bắc
B. Quân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ.
C. Công nhân nhà máy điện Yên Phụ phá máy, tắt điện.
D. Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến”.

Câu 11: Thắng lợi nào của quân và dân Việt Nam đã đánh bại chiến thuật đánh nhanh thắng nhanh của Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài?

- A. Tầm Vu (1948). B. Biên Giới (1950). C. Việt Bắc (1947). D. Hòa Bình (1951)

Câu 12: Một trong những nội dung của đường lối kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

A. đoàn kết kháng chiến.

B. vườn không nhà trống.

C. toàn dân kháng chiến.

D. đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 13: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi mới là

A. Đảng Cộng Sản Đông Dương

B. Đảng Lao động Việt Nam

C. Đảng Cộng Sản Việt Nam

D. Đảng Lao động Đông Dương

Câu 14: Một trong những mục tiêu của Việt Nam khi mở chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

A. tiêu diệt sinh lực địch.

B. kết thúc chiến tranh.

C. mở rộng căn cứ địa.

D. liên lạc với bên ngoài.

Câu 15: Quân dân Việt Nam đã giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ sau thắng lợi của chiến dịch nào sau đây?

A. Tầm Vu (1948).

B. Biên Giới (1950).

C. Việt Bắc (1947).

D. Hòa Bình (1951).

Câu 16: Vì sao các tướng lĩnh Pháp, Mỹ nói “Điện Biên Phủ là bất khả xâm phạm”?

A. Đây là một căn cứ quân sự lớn nhất ở châu Á.

B. Có lực lượng đặc nhiệm Mỹ đóng chốt, chi viện.

C. Quân đông, vũ khí hiện đại, cứ điểm kiên cố.

D. Mỹ sẵn sàng dùng bom nguyên tử hỗ trợ Pháp.

Câu 17: Nội dung nào sau đây là một trong những nhiệm vụ của miền Bắc Việt Nam giai đoạn 1954 – 1960?

A. Đấu tranh chống chế độ Mĩ – Diệm.

B. Chiến đấu chống chiến tranh phá hoại.

C. Giành chính quyền về tay nhân dân.

D. Hàn gắn vết thương chiến tranh.

Câu 18: Ngay sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được ký kết, đế quốc Mĩ thực hiện âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành

A. thuộc địa kiểu mới.

B. “sân sau” của Mĩ.

C. đồng minh chiến lược.

D. căn cứ quân sự duy nhất.

Câu 19: Nghị quyết 15 của Đảng Lao động Việt Nam (1959) đã quyết định

A. tiến hành chiến tranh du kích, xây dựng các căn cứ địa.

B. phát lệnh tổng khởi nghĩa tiến công trên toàn miền Nam.

C. để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực khởi nghĩa.

D. phái lực lượng ra miền Bắc chở vũ khí vào Nam đánh Mĩ.

Câu 20: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc là

A. tiến lên chủ nghĩa xã hội.

B. cải tạo xã hội chủ nghĩa.

C. trực tiếp chống Mĩ - Diệm.

D, chống chiến tranh phá hoại.

Câu 21: Âm mưu cơ bản của Mĩ trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt” là

A. dùng người Việt đánh người Việt.

B. dùng chiến tranh nuôi chiến tranh.

C. giành lại quyền chủ động đã bị mất.

D. ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc.

Câu 22: Từ năm 1961 -1965, ở miền Nam Việt Nam, đế quốc Mĩ đã thực hiện chiến lược

A. Đông Dương hóa chiến tranh

B. chiến tranh đặc biệt.

C. chiến tranh cục bộ.

D. Việt Nam hoá chiến tranh.

Câu 23: Bài học kinh nghiệm nào sau đây được rút ra trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1975) vẫn còn nguyên giá trị đối với hôm nay

A. thực hiện thế trận chiến tranh nhân dân.

B. xây dựng liên minh quân sự với Ấn Độ.

C. gia nhập vào các khối liên minh quân sự.

D. liên kết chặt chẽ với các nước Đông Âu.

Câu 24: Một trong những ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta là

A. chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.

B. kết thúc cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của phát xít.

C. làm thất bại hoàn toàn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mĩ.

D. mở ra kỷ nguyên độc lập, thống nhất, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 25: Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc của nước ta diễn ra trong bối cảnh quốc tế nào sau đây?

A. Tình hình kinh tế, xã hội của đất nước gặp nhiều khó khăn.

B. Quan hệ giữa Việt Nam - Trung Quốc - Campuchia bất ổn.

C. Đất nước thống nhất, bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

D. Quan hệ giữa các nước lớn ẩn chứa nhiều yếu tố phức tạp.

Câu 26: Sau thắng lợi của kháng chiến chống Mỹ (1975), chính quyền của quốc gia nào sau đây đã tiến hành chiến tranh xâm lược biên giới phía Tây Nam Việt Nam?

A. Trung Quốc B. Thái Lan C. Lào D. Campuchia

Câu 27: Một trong những hành động khiêu khích, xâm phạm lãnh thổ của chính quyền Pôn-pốt đối với Việt Nam sau ngày 30/4/1975 là

A. tổ chức cho người Khơ-me ở Việt Nam biểu tình.

B. phái biệt kích để xâm nhập vào Hà Nội phá hoại.

C. cho máy bay thả bom để phong tỏa cửa sông lớn.

D. xâm nhập vào vùng biên giới trên đất liền Việt Nam.

Câu 28: Một trong những nơi ghi dấu tội ác của tập đoàn Khơ-me đỏ đối với nhân dân Việt Nam là

A. An Giang.

B. Cà Mau.

C. Bạc Liêu.

D. Cần Thơ.

Câu 29: Nội dung phản ánh **không** đúng tình hình của mối quan hệ Việt-Trung từ giữa năm 1975 là Trung Quốc

A. chấm dứt viện trợ kinh tế.

B. rút các chuyên gia về nước.

C. xâm phạm khu vực biên giới.

D. ủng hộ Việt Nam toàn diện.

Câu 30: Địa bàn nào sau đây trở thành chiến trường ác liệt giữa Việt Nam và Trung Quốc trong giai đoạn 1984 – 1989?

A. Dương Minh Châu (Tây Ninh)

B. Đồng Hới (Quảng Bình).

C. Vị Xuyên (Hà Giang).

D. Khâm Thiên (Hà Nội).

Câu 31: Một trong những hành động thực thi chủ quyền của Chính phủ Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa là

A. đưa lực lượng ra thực thi chủ quyền.

B. xây dựng các sân bay quốc tế lớn.

C. đã xây dựng nhiều căn cứ quân sự.

D. cho Mỹ thuê lại các bến cảng ở đảo.

Câu 32: Để thực hiện ý đồ xâm chiếm vùng Biển Đông (Việt Nam), năm 2014, Trung Quốc đã có hành động nào sau đây?

A. Đưa giàn khoan Hải Dương-981 hoạt động tại vùng biển của Việt Nam.

B. Ủng hộ, giúp đỡ để quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

C. Giúp đỡ tập đoàn “Khrome Đỏ” tấn công biên giới phía Tây Nam Việt Nam.

D. Đưa quân đánh chiếm trái phép các đảo Gạc Ma và Cô Lin của Việt Nam.

Câu 33: Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới đất nước từ tháng 12/1986 trong hoàn cảnh như thế nào?

A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã sụp đổ.

B. Tình hình thế giới có rất nhiều điểm thuận lợi.

C. Đất nước đang trên đà phát triển rất mạnh mẽ.

D. Đang lâm vào khủng hoảng về kinh tế - xã hội.

Câu 34: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986) đã

A. thông qua Báo cáo chính trị của Hồ Chí Minh.

B. đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước.

C. xác định đường lối của kháng chiến chống Pháp.

D. thông qua quyết định Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc

Câu 35: Quan điểm của Đảng tại Đại hội toàn quốc lần thứ VI (12/1986) là đổi mới phải

A. thực hiện nhanh chóng.

B. bảo đảm chắc thắng lợi.

C. phải thần tốc và táo bạo.

D. toàn diện và đồng bộ.

Câu 36: Trọng tâm của công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam từ năm 1986 là

A. chính trị.

B. tư tưởng.

C. văn hóa.

D. kinh tế.

Câu 37: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (1996) đã

- A. mở đầu công cuộc Đổi mới toàn diện và đồng bộ đất nước.
- B. chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- C. hoàn thiện đường lối đổi mới về kinh tế và chính trị đất nước.
- D. mở đầu thời kì hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện của đất nước.

Câu 38: Một trong những yếu tố quyết định đến kết quả của công cuộc Đổi mới đất nước là sự đổi mới về

- A. văn hóa.
- B. tư duy.
- C. quân sự.
- D. xã hội.

Câu 39: Một trong những hạn chế của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay là

- A. tăng trưởng kinh tế thiếu bền vững.
- B. nạn lạm phát chưa được khống chế.
- C. tình trạng thất nghiệp còn quá lớn.
- D. xuất phát điểm của kinh tế còn thấp.

Câu 40: Điểm giống nhau về bối cảnh thực hiện của công cuộc cải tổ ở Liên Xô (1990) cải cách - mở cửa ở Trung Quốc (1978) với công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (1986) là

- A. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
- B. tập trung để sản xuất hàng tiêu dùng.
- C. duy trì được thể chế ở nhà nước cũ.
- D. đất nước đang rơi vào khủng hoảng.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa, làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc. Góp phần cổ vũ các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đứng lên đấu tranh tự giải phóng, đồng thời có ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của Lào và Cam-pu-chia.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 32)

- a) Cách mạng tháng Tám đã góp phần đánh bại phát xít Nhật Bản.
- b) Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình ở châu Á.
- c) Cách mạng tháng Tám đã giải phóng Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.
- d) Cách mạng tháng Tám đã cổ vũ các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Suốt dọc đường đi bộ về Hà Nội, [Võ Nguyên] Giáp và binh sỹ của ông đón nhận sự ủng hộ rầm rộ của dân chúng địa phương. Những lá cờ đỏ sao vàng bay trên mọi làng ông đi qua. Sau khi đến Gia Lâm, gần Hà Nội những tiền đồn của quân Nhật đã chặn đường. Sau một hồi tranh cãi, quân Nhật đã để cho họ đi qua... Tinh thần dân chúng đã đổi thay khi họ biết Việt Minh đã giành chính quyền ở Hà Nội... Các tội phạm đã biến mất. Ngay đến những vụ trộm và cướp giật cũng giảm hẳn”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 31).

- a) Tư liệu trên nói về những sự kiện liên quan đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- b) Hà Nội đã giành chính quyền sau khi tiêu diệt hoàn toàn quân đội phát xít Nhật.
- c) Quần chúng nhân dân đã giành sự ủng hộ rất to lớn cho các lực lượng cách mạng.
- d) Võ Nguyên Giáp là lãnh tụ tối cao của Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 23/12/1946, chiến sỹ “Quyết tử quân” Nguyễn Văn Thiêng đã dùng bom ba càng đánh hỏng một xe tăng của quân Pháp ở ngã tư Bà Triệu - Trần Quốc Toản (Hà Nội). Đến trận đánh buổi chiều, Nguyễn Văn Thiêng lại một lần nữa cầm bom ba càng lao vào xe tăng địch và hy sinh, khoảnh khắc đó đã được nghệ sỹ nhiếp ảnh Nguyễn Bá Khoản ghi lại. Bức ảnh trở thành biểu tượng của tinh thần “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh” trong kháng chiến chống Pháp.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, Cánh diều, trang 36)

- a) Tư liệu trên nói về cuộc chiến đấu toàn quốc kháng chiến tại thủ đô Hà Nội năm 1946.
- b) Quyết tử quân là những chiến sỹ cầm tử có nhiệm vụ chặn đánh quân Pháp tại Hà Nội.
- c) Cuộc chiến đấu quyết tử tại Hà Nội khiến quân Pháp bị thiệt hại nặng, buộc Pháp rút khỏi Hà Nội.
- d) Sau cuộc chiến đấu ở đô thị, Pháp buộc phải chuyển sang đánh lâu dài với Việt Nam.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỷ ở Việt Nam, Miền Bắc được

hoàn toàn giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa tạo cơ sở để giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi đã giáng đòn nặng nề vào tham vọng nô dịch của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ, đồng thời cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, Cánh diều, trang 40)

- a) Cuộc kháng chiến chống Pháp đã chấm dứt hoàn toàn ách thống trị thực dân ở Việt Nam.
- b) Sau kháng chiến chống Pháp, miền Bắc hoàn toàn giải phóng và tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- c) Kháng chiến chống Pháp đã góp phần xóa bỏ chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi thế giới.
- d) Kháng chiến chống Pháp đã tạo cơ sở để Việt Nam thống nhất đất nước giai đoạn sau đó.

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trận chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 51)

- a) Tư liệu trên nói về ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.
- b) Cuộc kháng chiến này đã chấm dứt hoàn toàn chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.
- c) Đó là một chiến công vĩ đại, có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc.
- d) Cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi đã chấm dứt mọi cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Câu 6: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhiều đồng chí Việt Nam đã hy sinh trên chiến trường Sầm Nưa, cánh đồng Chum,.. Nhiều cán bộ Việt Nam đã sang Lào hoạt động từ khi cách mạng mới bắt đầu cho đến khi tóc bạc, coi nhân dân Lào như nhân dân mình, coi sự nghiệp cách mạng Lào như sự nghiệp cách mạng Việt Nam”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 47).

- a) Tư liệu trên nói về hoạt động của quân tình nguyện Việt Nam tại chiến trường Lào.
- b) Hoạt động của quân tình nguyện Việt Nam đã quyết định thắng lợi cách mạng Lào.
- c) Lào và Việt Nam đã chiến đấu chống kẻ thù chung là thực dân Pháp, đế quốc Mỹ.
- d) Ngày nay, Lào và Việt Nam duy trì mối quan hệ đặc biệt về chính trị, kinh tế, xã hội.

Câu 7: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sự kết hợp giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại được biểu hiện thông qua việc tổ chức, phát huy nội lực của toàn dân, đồng thời tranh thủ những điều kiện thuận lợi từ bên ngoài và sự ủng hộ, giúp đỡ của cộng đồng quốc tế. Bài học về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại còn nguyên giá trị trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay. Việc kết hợp yếu tố nội lực trong nước với sức mạnh thời đại sẽ góp phần nâng lên sức mạnh tổng hợp của quốc gia.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 59)

- a) Tư liệu trên nói về một trong những bài học kinh nghiệm của các cuộc kháng chiến.
- b) Sức mạnh thời đại là yếu tố chủ quan quyết định thắng lợi của các cuộc kháng chiến.
- c) Trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc ngày nay, sức mạnh nội lực giữ vai trò quyết định.
- d) Sức mạnh tổng hợp quốc gia phải lấy việc tăng cường lực lượng quân sự là trung tâm.

Câu 8: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Với thắng lợi của hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc [từ sau tháng 4 năm 1975], Việt Nam đã bảo vệ được chủ quyền dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ, tạo điều kiện để tiếp tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Đồng thời, Việt Nam cũng làm tròn nghĩa vụ quốc tế với nhân dân Campuchia và nhân dân Lào, tích cực góp phần bảo vệ độc lập dân tộc và hòa bình ở Đông Dương và Đông Nam Á.”

(Viện Sử học, Trần Đức Cường (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 14: Từ năm 1975 đến năm 1986*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.358)

- a) Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về quá trình Việt Nam đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay.

- b) Các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 - 1975 đã tạo điều kiện thuận lợi để cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- c) "...hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc" được nhắc đến trong đoạn tư liệu là kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975).
- d) Hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 - 1975 thực chất là sự nối tiếp và phát triển của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 9: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Đổi mới ở Việt Nam là quá trình thử nghiệm trong quá trình đó cái mới và cái cũ xen kẽ nhau, cái cũ không mất đi ngay mà lùi dần, có lúc, có nơi còn chiếm ưu thế hơn so với cái mới, nhưng xu hướng chung là cái mới dần được khẳng định và đưa tới thành công".

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 63)

- a. Tư liệu khẳng định đặc điểm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam.
- b. Đổi mới là giữ nguyên mục tiêu sách lược, chỉ thay đổi cách làm.
- c. Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ, trọng tâm là đổi mới kinh tế.
- d. Đổi mới là sự thử nghiệm để lựa chọn chiến lược phát triển đúng.

Câu 10: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Nhìn chung, sóng gió tài chính châu Á có ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng của Việt Nam, nhưng không gây tác hại đáng kể tới tính ổn định của thị trường tài chính,... Những nhân tố gây ra bất ổn nằm chính ngay trong nền kinh tế. Hiệu quả thấp và sử dụng sai mục đích các nguồn lực tài chính hữu hạn mới là những vấn đề Việt Nam cần tập trung giải quyết."

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 62)

- a. Tư liệu trên nói về ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính châu Á đến Việt Nam.
- b. Tư liệu khẳng định ảnh hưởng nghiêm trọng khủng hoảng đến kinh tế Việt Nam.
- c. Trong công cuộc Đổi mới, Việt Nam còn yếu trong việc quản trị nền tài chính.
- d. Trong Đổi mới, sử dụng nguồn lực tài chính sai mục đích là vấn đề cần giải quyết.

Phần III. Tự luận

1. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của các cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975), cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc từ sau 4/1975 đến nay?
2. Phân tích một số bài học lịch sử của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 – nay?
3. Các nội dung chính của đường lối đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay?